TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/DS-PT
Ngày 07/12/2023
V/v:Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Thẩm phán: - Ông Đặng Văn Lộc

- Bà Phạm Thị Hồng Hà

Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Bích Liễu –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Đỗ Văn Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2023/TLPT- DS, ngày 30 tháng 10 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số:102/2023/DS-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 236 /2023/QĐ - PT, ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa:

1.Nguyên đơn: bà Hà Lệ Th, sinh năm 1966. Địa chỉ:, đường NA, khu dân cư Bình H, ấp H, xã Bình H1, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Hà Lệ Th là bà Hà Thị H2, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Phú A, xã Trung Thành Đ, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2.Bị đơn:

-Chị Lê Thị X, sinh năm 1984 (có mặt)

-Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1978 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Rạch C, xã Trung Ch, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn U là luật sư Bùi Văn K (Công ty luật TNHH MTV Khải Hoàn chi nhánh Vĩnh Long) thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đào Sơn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: đường NA, khu dân cư Bình H, ấp H, xã Bình H1, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4.Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Rạch Ng, xã Trung H2, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

-Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Mướp S, xã Trung H2, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người kháng cáo: anh Nguyễn Văn U là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Lệ Th trình bày:

Vào năm 2021, bà Th có tham gia 03 dây hụi tháng trong danh sách hụi tên "chị Th" do vợ chồng chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn U làm chủ hụi, cụ thể bà Th tham gia các dây hụi như sau:

Dây thứ nhất:

Hụi tháng 5.000.000đồng, mở hụi ngày 10/10/2021, mãn hụi ngày 10/8/2022, mỗi tháng khui một lần, có 11 phần, bà Th tham gia một phần, chủ hụi hưởng 2.000.000đ. Bà Th đóng được 8 lần hụi sống với số tiền 31.400.000đ. Đến kỳ khui hụi thứ 09 ngày 11/6/2022 thì chị X tuyên bố vỡ hụi.

Dây hụi này chị X còn nợ bà Th tiền hụi là 31.400.000đ.

Dây thứ hai:

Hụi tháng 5.000.000đồng, mở hụi ngày 10/10/2021, mãn hụi ngày 10/8/2022, mỗi tháng khui một lần, có 11 phần, bà Th tham gia một phần, chủ hụi hưởng 2.000.000đ. Bà Th đóng được 8 lần hụi sống với số tiền 31.400.000đ. Đến kỳ khui hụi thứ 09 ngày 11/6/2022 thì chị X tuyên bố vỡ hụi.

Dây hụi này chị X còn nợ bà Th tiền hụi là 31.400.000đ.

Dây thứ ba:

Hụi tháng 2.000.000đồng, mở hụi ngày 10/10/2021, mãn hụi ngày 10/3/2023, mỗi tháng khui một lần, có 18 phần, bà Th tham gia một phần, chủ hụi hưởng 2.000.000đ. Bà Th đóng được 8 lần hụi sống với số tiền 12.170.000đ. Đến kỳ khui hụi thứ 09 ngày 11/6/2022 thì chị X tuyên bố vỡ hụi.

Dây hụi này chị X còn nợ bà Th tiền hụi là 12.170.000đ.

Tổng cộng 03 dây hụi trên chị X, anh U còn nợ bà Th số tiền là 74.970.000đ.

Chị X và anh U đã ly hôn, nhưng thời gian bà Th tham gia góp hụi thì chị X và anh U vẫn còn là vợ chồng. Thời điểm chị X thiếu tiền hụi của bà Th thì bà H2 có thay mặt bà Th yêu cầu trả nợ thì chị X và anh U có đến nhà bà H2 tính phương án trả nợ hụi cho bà Th, nên việc nợ hụi của bà Th vợ chồng anh U biết và có hứa trả nợ cho bà Th.

Nay bà Th yêu cầu chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn U phải trả số tiền nợ hụi là 74.970.000đ (bảy mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), không yêu cầu trả lãi.

Tại bản khai ý kiến đề ngày 05/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị X trình bày:

Chị X thừa nhận có làm chủ hụi, bà Hà Lệ Th tham gia góp hụi trong danh sách hụi tên là "chị Th", bà Th tham gia 03 dây hụi tháng. Chị X thừa nhận hiện nay còn tiền nợ tiền hụi như bà Th trình bày. Mục đích chị làm chủ hụi để có tiền chăm lo cho con ăn học. Chị X đồng ý trả bà Th số tiền hụi còn nợ là 74.970.000đ (Bảy mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại bản khai ý kiến đề ngày 05/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn U trình bày:

Chị X và bà Th tổ chức góp hụi với nhau anh không biết và cũng không ai nói với anh về việc chị X thiếu tiền hụi của bà Th. Bà Th chưa từng gặp anh nói và cũng không yêu cầu anh ký vào bất cứ giấy tờ gì. Anh không biết chị X làm chủ hụi vì mục đích gì, vì anh là thợ máy có nghề nghiệp ổn định, thu nhập hàng ngày đủ

chi phí sinh hoạt cho gia đình. Anh thường xuyên đi làm vắng nhà nên chị X làm chủ hụi anh không biết. Năm 2020 anh và chị X xảy ra mâu thuẩn ly thân, dẫn đến ly hôn và có quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm ngày 17/8/2022, nay anh không đồng ý cùng chị X trả nợ hụi cho bà Th.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 102/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Lệ Th.

Buộc chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn U phải có nghĩa vụ trả bà Hà Lệ Th tiền nợ hụi là 74.970.000đ (Bảy mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2023 bị đơn anh Nguyễn Văn U kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 102/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: anh không biết việc chị X nợ tiền hụi của bà Th nên không có trách nhiệm cùng với chị X trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Nguyễn Văn U vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà Hà Thị H2 là người Đại diện hợp pháp của nguyên đơn không đồng ý kháng cáo của anh U. Yêu cầu Tòa án đưa người làm chứng tham gia phiên tòa gồm: ông Đào Sơn T, sinh năm 1970 (chồng bà Th cùng địa chỉ với bà Th), bà Phạm Thị T1, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp Rạch Ng, xã Trung H1, huyện Vũng Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp Mướp S, xã Trung H1, huyện Vũng Liêm, là những người cùng tham gia góp hụi do chị X làm chủ gụi và có giao tiền hụi cho anh U nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Sơn T trình bày: ông là chồng của nguyên đơn và ông có xưởng may giáp ranh với nhà anh U, chị X, ông thường xuyên đóng hụi dùm cho bà Th và giao tiền cho anh U nhận. Anh U cho rằng không biết chị X làm chủ hụi là không đúng sự thật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Người làm chứng chị Phạm Thị T1, chị Nguyễn Thị Hồng C đều trình bày: hai chị có tham gia góp hụi do chị X làm chủ hụi, mỗi lần khui hụi là khui tại nhà của

anh U và chị X. Hai chị thường xuyên gửi tiền đóng hụi cho anh U để anh U giao lại cho chị X.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi của bị đơn Nguyễn Văn U:

Chị X làm chủ hụi anh U không biết, vì các lần khui hụi anh U không có chủ trì khui hụi với chị X, lý do chị X vỡ hụi là do các hụi viên không đóng hụi nên không xoay xở được buộc phải vỡ hụi. Chị X không sử dụng tiền hụi chi phí cho gia đình, năm 2020 chị X và anh U đã ly thân, đến tháng 8/2022 thì ly hôn. Hiện nay chị X có tài sản để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đó là tài sản riêng là đất do cha mẹ cho và tài sản chung với anh U có một nền nhà. Đây là nghĩa vụ riêng của chị X nên anh U không có nghĩa vụ trả nợ. Đề hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh U.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn U

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 102/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm

Án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Văn U phải nộp 300.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngày 20/9/2023 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, đến ngày 04/10/2023 bị đơn anh Nguyễn Văn Út kháng cáo là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên kháng cáo được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bà Hà Thị H2 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu đưa 03 người làm chứng tham gia phiên tòa gồm: ông Đào Sơn T, chị Phạm Thị T1 và chị Nguyễn Thị Hồng C. Xét thấy ông Đào Sơn T là chồng của nguyên đơn trình bày, ông là người thường xuyên đóng tiền hụi dùm cho bà Th và ông trực tiếp đưa tiền cho anh U nhận, tiền đóng hụi cho chị X, anh U là tiền của hai vợ chồng ông. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm ông T đồng ý tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và ông đồng ý với bản án sơ thẩm, không có khiếu nại gì. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đưa ông T tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đưa chị Phạm Thị T1, chị Nguyễn Thị Hồng C tham gia phiên tòa với tư cách là người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 294 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn U không đồng ý liên đới với chị Xuân trả nợ bà Th:

Trong quá trình giải quyết vụ án anh U trình bày không biết việc chị X làm chủ hụi và cũng không biết chị X thiếu tiền bà Th. Chị X làm chủ hụi không vì mục đích chăm lo kinh tế gia đình. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp sơ thẩm chị X thừa nhận chị làm chủ hụi mục đích có tiền chăm lo cho con ăn học và tại phiên tòa phúc thẩm chị X thừa nhận chị bắt đầu làm đầu chủ hụi là vào năm 2018 cho đến khi chị X tuyên bố vỡ hụi vào ngày 11/6/2022 thì chị làm chủ hơn mười dây hụi, có rất nhiều người tham gia, mỗi lần khui hụi là khui tại nhà anh chị và có rất nhiều người tham gia, khui hụi công khai, không phải lén lút. Như vậy anh U cho rằng không biết chị X làm chủ hụi là không có căn cứ.

Anh U cho rằng năm 2020 anh và chị X ly thân, ngoài lời trình bày thì anh U không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh trong thời gian chị X làm chủ hụi anh chị sống riêng, làm ăn riêng và chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân. Đến tháng 8/2022 anh chị ly hôn cũng không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét nguyên đơn có yêu cầu đưa người làm chứng tham gia phiên tòa gồm: chị Phạm Thị T1 và chị Nguyễn Thị Hồng C, xét thấy tại phiên Tòa phúc thẩm chị T1 và chị C đều trình bày không có họ hàng với nguyên đơn, bị đơn và

không có mâu thuẫn với ai, hai chị có tham gia góp hụi do chị X làm đầu thảo, tuy không chung dây hụi với nguyên đơn, nhưng có tham gia khu hụi cùng ngày với nguyên đơn và khui hụi tại nhà của anh U, chị X. Mặc dù anh U không trực tiếp khui hụi, nhưng mỗi lần khui hụi anh U làm việc trước nhà, anh U đều biết việc chị X làm chủ hụi. Anh U thường thường xuyên nhận tiền đóng hụi của các hụi viên để giao lại cho chị X. Chị T1 và chị C cũng thường xuyên gửi tiền hụi cho anh U, vì vậy anh U trình bày không biết chị X làm chủ hụi là không đúng sự thật. Xét thấy lời trình bày của hai người làm chứng là khách quan trung thực nên được chấp nhận.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh U có trách nhiệm liên đới với chị X trả bà Th tiền nợ hụi 74.970.000đ là phù hợp quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn U. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 102/DS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Xét quan điểm của Luật sư không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn U phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Văn U nộp 300.000đ.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn U;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 102/2023/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 288, Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Lệ Th;

1.Buộc chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn U có nghĩa vụ liên đới trả bà Hà Lệ Th tiền nợ hụi là 74.970.000đ (Bảy mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án(đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn U phải chịu 3.748.500đ (Ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả bà Hà Lệ Th tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009683, ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

3. Vế án phí dân sự phúc thẩm: buộc anh Nguyễn Văn U phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000160 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Anh U đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình